

Số: 07 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng
và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 53/TTr-SNN ngày 21/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2023; bãi bỏ Quyết định số 2297/QĐ-UB ngày 20/11/1992 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ

SỞ TƯ PHÁP

ĐẾN Số: 1585 và Ngày 23/3/2023

Chuyên: Số và ký hiệu HS:

quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *vu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Báo Bình Định, Đài PT-TH Bình Định;
- Trung tâm TH-CB;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (35b). *vu*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG VÀ BẢNG TRA CẤP DỰ BÁO CHÁY
RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)



Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về mùa cháy rừng, cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Mùa cháy rừng

Mùa cháy rừng ở tỉnh Bình Định: Tổng số 09 tháng trong năm, bao gồm các tháng: 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; được xác định theo chỉ số khô hạn và thực trạng cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Cấp dự báo cháy rừng

Cấp dự báo cháy rừng tỉnh Bình Định, gồm: 05 cấp, từ cấp I đến cấp V, cụ thể:

1. Cấp I (cấp thấp)

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy định

vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát dọn thực bì, đốt nương, đốt rẫy đúng quy định.

2. Cấp II (cấp trung bình)

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng; khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy cấp xã, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

3. Cấp III (cấp cao)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng; chú trọng phòng cháy các loại rừng (như: Bạch đàn, keo, tre nứa); khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) chỉ đạo Ban Chỉ huy cấp huyện, Hạt Kiểm lâm đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, kiểm soát chặt chẽ việc đốt nương rẫy. Các chủ rừng phải thường xuyên tổ chức lực lượng canh phòng và kiểm tra lực lượng nhận khoán quản lý bảo vệ rừng, nhất là công tác xử lý thực bì để trồng rừng. Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ) đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm (từ 11 giờ đến 19 giờ); khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Chỉ huy cấp huyện để huy động chữa cháy rừng.

4. Cấp IV (cấp nguy hiểm)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài, có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh. Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Chỉ huy cấp huyện trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương. Các chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy. Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm (từ 11 giờ đến 19 giờ), phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay. Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh để huy động chữa cháy rừng. Thông báo thường xuyên, kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trên các phương

tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

5. Cấp V (cấp cực kỳ nguy hiểm)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô, hạn kéo dài, có khả năng cháy lớn và lan tràn nhanh trên các loại rừng; tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh, Ban Chỉ huy cấp huyện, xã và các chủ rừng. Lực lượng Công an phòng cháy, chữa cháy phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng. Thông báo thường xuyên, kịp thời thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, nội quy dùng lửa trong rừng, ven rừng và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh. Trong trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát, hoặc đám cháy quy mô không lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, sự an toàn của các công trình quan trọng, các công trình, vật kiến trúc có nguy cơ gây cháy nổ lớn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

Điều 4. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Cách tính toán cấp dự báo cháy rừng

Sử dụng công thức tính chỉ số khô hạn liên tục không mưa (H_i) của tiến sĩ Phạm Ngọc Hưng:

$$H_i = K (H_{i-1} + n)$$

Trong đó:

- H_i : Là chỉ số ngày khô hạn liên tục (số ngày không mưa hoặc có mưa với lượng mưa < 5 mm);

- H_{i-1} : Là chỉ số ngày khô hạn liên tục tính đến trước ngày dự báo;

- K : Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hằng ngày (a);

(K có hai giá trị: $K=1$ khi $a < 5$ mm; $K=0$ khi $a \geq 5$ mm; a : là lượng mưa hằng ngày);

- n : Là số ngày khô hạn liên tục của đợt dự báo tiếp.

2. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số ngày khô hạn liên tục Hi

Chỉ số Hi Tháng	Cấp cháy rừng				
	I	II	III	IV	V
01,02,3	1 - 9	10 - 23	24 - 33	34 - 45	>46
4,5,6,7	1 - 4	5 - 9	10 - 16	17 - 29	>30
8,9	1 - 6	7 - 13	14 - 24	25 - 41	>42

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này. Khi cấp dự báo cháy rừng đến cấp V, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định. Đồng thời chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm các cấp, căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi cấp dự báo đến cấp IV, cấp V.

2. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Bình Định: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo kịp thời, liên tục hàng ngày khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV đến cấp V trên các bản tin để các địa phương, chủ rừng và nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ huy cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này. Khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V phải trực tiếp chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định; triển khai đồng bộ các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với từng vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn; thông tin tuyên truyền, cảnh báo cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng để Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ rừng và nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã: Chỉ đạo các ban, ngành, tổ chức đoàn thể, thôn, làng, tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định; triển khai các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng phù hợp với từng vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn. Thường xuyên thông tin tuyên truyền, cảnh

báo cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V trên các phương tiện thông tin đại chúng để cộng đồng dân cư, chủ rừng và nhân dân biết, chủ động phòng ngừa.

5. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng: Chấp hành nghiêm trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy rừng và thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Kiểm lâm) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./
